TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 – LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 05/2026/QĐST-HNGĐ	*Lào Cai, ngày 16 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v "Yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật"

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - LÀO CAI

***Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Đỗ Thị Thanh Hương

Thư ký phiên họp: Bà Cao Hải Lanh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 - Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Lào Cai tham gia phiên họp: Bà Lồ Kim Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 - Lào Cai. Mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 45/2026/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2026 về việc "Yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 06/QĐ-TA ngày 03 tháng 7 năm 2026, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

+ Ông Lý A T, sinh năm 19xx

Căn cước công dân số: 0100630039xx

Địa chỉ: thôn P, xã Mường Hum, tỉnh Lào Cai.

(vắng mặt tại phiên họp và có đơn xin giải quyết vắng mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Chị Lý Thị T - sinh ngày 06/11/19xx

Căn cước công dân số: 0101970065xx

Địa chỉ: thôn T, xã Mường Hum, tỉnh Lào Cai

(Vắng mặt tại phiên họp và có đơn xin giải quyết vắng mặt).

+ Anh Thào A P - sinh ngày 9/11/19xx

Căn cước công dân số: 0100940031xx

Địa chỉ: thôn T, xã Mường Hum, tỉnh Lào Cai

(Vắng mặt tại phiên họp và có đơn xin giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

1. Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 17/6/2026 và bản tự khai của người yêu cầu ông Lý A T trình bày: Ngày 18/11/2013 Ủy ban nhân dân xã Trung Lèng Hồ, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai (Nay là xã Mường Hum, tỉnh Lào Cai) đã làm thủ tục đăng ký kết hôn cho chị Lý Thị T và anh Thào A P theo giấy Chứng nhận kết hôn số: 26/2013 ngày 18/11/2013. Trong quá trình xác minh để làm thủ tục đăng ký kết hôn cho chị Lý Thị T và anh Thào A P, Uỷ ban nhân

dân xã Trung Lèng Hồ không phát hiện được tại thời điểm đăng ký kết hôn chị Lý Thị T, sinh ngày 06/11/1997. Khi làm thủ tục đăng ký kết hôn do có sự nhầm lẫn nên chị Lý Thị T khai sinh ngày 02/03/1996 nên tại thời điểm đăng ký kết hôn thì đảm bảo độ tuổi theo quy định. Tuy nhiên trên thực tế căn cứ vào giấy tờ tùy thân của chị Lý Thị T, như căn cước công dân, xác nhận thông tin về nơi cư trú của Công an xã Mường Hum, Giấy khai sinh, Bằng tốt nghiệp trung học cơ sở thì chị Lý Thị T đều sinh ngày 06/11/1997. Do đó, tại thời điểm đăng ký kết hôn chị Lý Thị T chưa đủ điều kiện về độ tuổi kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000. Ngoài ra, chị Lý Thị T và anh Thào A P không vi phạm điều kiện kết hôn nào khác của Luật Hôn nhân và gia đình.

Nay ông Lý A T yêu cầu Tòa án hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa chị Lý Thị T và anh Thào A P.

2. Theo bản tự khai của chị Lý Thị T và anh Thào A P đều trình bày: Khi làm thủ tục đăng ký kết hôn, do có sự nhầm lẫn chị Lý Thị T khai sinh ngày 02/03/1996 nên tại thời điểm đăng ký kết hôn thì đảm bảo độ tuổi theo quy định. Thực tế chị Lý Thị T sinh ngày 06/11/1997 nay căn cứ vào các giấy tờ tùy thân như căn cước công dân, bằng tốt nghiệp trung học cơ sở, xác nhận thông tin về nơi cư trú của Công an xã Mường Hum, Giấy khai sinh đã vi phạm điều kiện kết hôn là chưa đủ điều kiện về độ tuổi kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000. Sau khi kết hôn chị Lý Thị T và anh Thào A P chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do chị Lý Thị T và anh Thào A P bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung trong làm ăn kinh tế, nuôi dậy con cái dẫn đến thường xuyên cãi chửi nhau, cuộc sống không có hạnh phúc, chị Lý Thị T và anh Thào A P đã sống ly thân từ đầu năm 2023 cho đến nay không có quan hệ về tình cảm cũng như kinh tế. Nay ông Lý A T yêu cầu Tòa án hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa chị Lý Thị T và anh Thào A P thì anh chị đều nhất trí.

Về con chung: Quá trình chung sống chị Lý Thị T và anh Thào A P có với nhau 03 con chung cháu Thào Lý Thương - sinh ngày 17/7/2013 và cháu Thào Mến Yêu - sinh ngày 21/01/2015, cháu Thào Gia Quý - sinh ngày 19/4/2017, chị Lý Thị T và anh Thào A P nhất trí việc hủy kết hôn trái pháp luật và đề nghị Tòa án công nhận việc nuôi con như sau: Anh Thào A P trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cả 03 cháu Thào Lý Thương - sinh ngày 17/7/2013 và cháu Thào Mến Yêu - sinh ngày 21/01/2015, cháu Thào Gia Quý - sinh ngày 19/4/2017 đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lý Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Thào A P.

Về tài sản chung: chị Lý Thị T và anh Thào A P xác nhận trong thời gian chung sống anh chị không có tài sản chung nên anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7- Lào Cai phát biểu ý kiến:

Quá trình giải quyết việc dân sự kể từ khi thụ lý cho đến phiên họp hôm nay: Thẩm phán, Thư ký đều thực hiện đúng các quy định của pháp luật, người

yêu cầu chấp hành tốt các quy định của pháp luật khi tham gia tố tụng giải quyết việc dân sự. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đề nghị:

Căn cứ vào khoản 2, khoản 3 Điều 367; điểm h Khoản 1 Điều 369; Điều 370; Điều 371 và Điều 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 8, Điều 10, Điều 11, Điều 12; Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 11 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, đề nghị giải quyết theo hướng:

Về yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật: Chấp nhận yêu cầu của ông Lý A T hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa chị Lý Thị T và anh Thào A P.

Hậu quả pháp lý của việc huỷ hôn nhân trái pháp luật: Chị Lý Thị T và anh Thào A P phải chấm dứt quan hệ vợ chồng.

Về con chung: Giao cháu Thào Lý Thương - sinh ngày 17/7/2013 và cháu Thào Mến Yêu - sinh ngày 21/01/2015, cháu Thào Gia Quý - sinh ngày 19/4/2017 cho anh Thào A P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành (18 tuổi). Sau khi chấm dứt quan hệ vợ chồng người không trực tiếp nuôi con chị Lý Thị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lý Thị T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung

Về lệ phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 146 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm d khoản 2 Điều 11 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Người yêu cầu ông Lý A T không phải chịu tiền lệ phí giải quyết việc dân sự.

Đề nghị tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự và được thẩm tra tại phiên họp; Ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 7 - Lào Cai nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về yêu cầu "Hủy việc kết hôn trái pháp luật" của ông Lý A T đảm bảo điều kiện theo quy định của pháp luật. Đây là việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 7 - Lào Cai theo quy định tại Điều 29, Điều 35; Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên họp người yêu cầu ông Lý A T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Lý Thị T, anh Thào A P đều có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt tại phiên họp, căn cứ khoản 2 khoản 3 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án giải quyết vắng mặt người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật: Kèm theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, người yêu cầu đã nộp các tài liệu, chứng cứ để chứng

minh cho yêu cầu của mình là có căn cứ và hợp pháp. Theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 26/2013 ngày 18/11/2013 của Ủy ban nhân dân xã Trung Lèng Hồ, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai (nay là xã Mường Hum, tỉnh Lào Cai) nộp tại Tòa án trích lục kết hôn số:154/2026 ngày 11/6/2026 của Ủy ban nhân dân xã Mường Hum, tỉnh Lào Cai có ghi chị Lý Thị T sinh ngày 02/3/1996. Tuy nhiên, người yêu cầu cung cấp các tài liệu, chứng cứ gồm bản sao Căn cước công dân, bằng tốt nghiệp trung học cơ sở, xác nhận thông tin về nơi cư trú của Công an xã Mường Hum, Giấy khai sinh đều thể hiện chị Lý Thị T, sinh ngày 06/11/1997. Do đó tại thời điểm đăng ký kết hôn chị Lý Thị T đã vi phạm điều kiện về độ tuổi kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000, khi kết hôn chị Lý Thị T mới 16 tuổi 0 tháng 12 ngày theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000 thì " Nam từ 20 tuổi trở lên, nữ từ 18 tuổi trở lên". Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị Lý Thị T và anh Thào A P là trái pháp luật. Vì vậy việc ông Lý A T yêu cầu Tòa án hủy việc kết hôn trái pháp luật của chị Lý Thị T và anh Thào A P là có căn cứ đúng theo quy định tại điểm a Điều 8; điểm d khoản 2 Điều 10, khoản 1 Điều 11 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm b khoản 2, khoản 4 Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT- TANDTC- VKSNDTC- BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Bộ tư pháp hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên cần chấp nhận hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa chị Lý Thị T và anh Thào A P.

[3]. Về hậu quả của việc hủy kết hôn trái pháp luật: Tại bản tự khai chị Lý Thị T và anh Thào A P đều xác nhận anh chị phát sinh mâu thuẫn, cuộc sống chung không hòa thuận không có hạnh phúc, đã sống ly thân từ đầu năm 2023 cho đến nay không có quan hệ về tình cảm cũng như kinh tế nên ông Lý A T đề nghị Tòa án giải quyết hủy kết hôn trái pháp luật anh chị đều nhất trí, căn cứ vào khoản 1 Điều 12 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 khi việc kết hôn trái pháp luật bị hủy thì chị Lý Thị T và anh Thào A P phải chấm dứt quan hệ vợ chồng.

[4]. Về con chung: Chị Lý Thị T và anh Thào A P có với nhau 03 con chung cháu Thào Lý Thương - sinh ngày 17/7/2013 và cháu Thào Mến Yêu - sinh ngày 21/01/2015, cháu Thào Gia Quý – sinh ngày 19/4/2017 nên khi Tòa án hủy việc kết hôn trái pháp luật chị Lý Thị T và anh Thào A P nhất trí việc hủy kết hôn trái pháp luật và đề nghị Tòa án công nhận việc nuôi con như sau: Anh Thào A P trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cả 03 cháu Thào Lý Thương - sinh ngày 17/7/2013 và cháu Thào Mến Yêu - sinh ngày 21/01/2015, cháu Thào Gia Quý – sinh ngày 19/4/2017 đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lý Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Căn cứ vào Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 để giải quyết là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về tài sản: Chị Lý Thị T và anh Thào A P tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Lý A T không phải chịu lệ phí yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 11 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 367; điểm h Khoản 1 Điều 369; Điều 370; Điều 371 và Điều 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 8, điểm d khoản 2 Điều 10, Điều 11, Điều 12; Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm d khoản 2 Điều 11 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Tuyên bố:

1.Về yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật: Chấp nhận đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của ông Lý A T.

Tuyên bố: Hủy kết hôn trái pháp luật giữa chị Lý Thị T và anh Thào A P.

Hậu quả pháp lý của việc hủy kết hôn trái pháp luật: Chị Lý Thị T và anh Thào A P phải chấm dứt quan hệ vợ chồng.

Về quan hệ con chung: Giao cháu Thào Lý Thương - sinh ngày 17/7/2013 và cháu Thào Mến Yêu - sinh ngày 21/01/2015, cháu Thào Gia Quý – sinh ngày 19/4/2017 cho anh Thào A P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi. Sau khi chấm dứt quan hệ vợ chồng người không trực tiếp nuôi con chị Lý Thị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lý Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung

2.Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Lý A T không phải chịu tiền lệ phí sơ thẩm yêu cầu giải quyết việc dân sự.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được Quyết định. Viện Kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (Mười lăm ngày) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai ;
- VKSND khu vực 7 – Lào Cai (2);
- Người yêu cầu ;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan(2)
- PhòngTHADS khu vực 7 – Lào Cai;
- UBND xã Mường Hum;
- Lưu hồ sơ VDS, VP.

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Đỗ Thị Thanh Hương